

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2021/DS-ST
Ngày 20 tháng 9 năm 2021
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay T sản*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Thanh Thuần

Các Hội thẩm nhân dân: 1, Ông Nguyễn Xuân Trường

2, Ông Hoàng Văn Diễm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Ngọc Mai- Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa: Ông Ngô Đức Nghiêm- Kiểm sát viên.

Trong ngày 18/9/2021 và ngày 20/9/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 76/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay T sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-DS ngày 23/8/2021 G:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuyền B, sinh năm 1963.(Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cư trú: Thôn L, xã Tri PH, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Chị Lưu Thị Đ- Sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Đều ở thôn G, xã L PH, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị TH- Sinh năm 1964 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cư trú: Thôn L, xã Tri PH, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2021, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là anh Nguyễn Tuyền B trình bày: G anh với vợ chồng anh Hoàng Văn T và chị Lưu Thị Đ, cư trú: thôn G, xã L PH, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc

Giang là chỗ quen biết. Ngày 20/10/2018 vợ chồng anh có cho vợ chồng anh T, chị Đ vay số tiền 300.000.000 đồng, hai bên có làm giấy vay tiền vợ chồng anh T và chị Đ ký nhận, hai bên có thỏa thuận trong giấy vay tiền đến ngày 20/10/2019 vợ chồng anh T và chị Đ sẽ trả cho anh đủ số tiền trên. Tuy nhiên vợ chồng anh T và chị Đ không trả cho anh đầy đủ tiền như thỏa thuận, đến nay vợ chồng anh T và chị Đ vẫn còn nợ anh số tiền gốc là 50.000.000 đồng, anh đã đến đòi vợ chồng anh T và chị Đ nhiều lần, nhưng vợ chồng anh T và chị Đ không thanh toán trả cho vợ chồng anh. Nay anh yêu cầu vợ chồng anh T và chị Đ phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng anh số tiền gốc 50.000.000 đồng. Về tiền lãi anh không yêu cầu.

Do điều kiện công việc và do anh ở xa đi lại khó khăn do dịch bệnh anh có đơn xin vắng mặt khi xét xử.

* Bị đơn là anh Hoàng Văn T và chị Lưu Thị Đ vắng mặt tại phiên tòa, tòa án đã tổng Đ các văn bản tố tụng, giấy triệu tập nhiều lần nhưng vợ chồng anh T và chị Đ đã nhận, nhưng không ký nhận và không có bản tự khai ghi ý kiến trình bày của mình gửi cho tòa án. Tuy nhiên trong biên bản ghi lời khai mặc dù bị đơn anh T và chị Đ không ký nhưng có sự chứng kiến của trưởng thôn G, xã L PH là bà Đoàn Thị Đường thì vợ chồng anh T và chị Đ trình bày: Vợ chồng anh và gia đình ông Nguyễn Tuyền B là chỗ quen biết, do có nhu cầu về vốn kinh doanh nên ngày 20/10/2018 vợ chồng anh có vay của anh Nguyễn Tuyền B Cư trú: Thôn L T, xã Tri PH, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh số tiền vay là 300.000.000 đồng, hai bên có viết giấy vay tiền, vợ chồng anh, chị có ký, hai bên thỏa thuận thời hạn trả số tiền trên là ngày 20/10/2019, tiền lãi tuy không ghi trong giấy vay tiền, nhưng có thỏa thuận miệng lãi suất là 1,5% trên tháng, sau khi vay vợ chồng anh, chị đã trả cho anh Nguyễn Tuyền B được một phần số tiền nợ gốc và thanh toán tiền lãi đầy đủ, hiện nay, anh, chị xác định còn nợ vợ chồng anh Nguyễn Tuyền B 50.000.000 đồng tiền nợ gốc, anh B khởi kiện nội dung như đơn là Đúng. Do dịch bệnh, kinh tế khó khăn anh, chị chưa có tiền để trả, anh, chị đề nghị cho vợ chồng anh được trả dần.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị TH tại bản tự khai trình bày: Chị là vợ anh Nguyễn Tuyền B, gia đình chị và vợ chồng anh T chị Đ có quan hệ quen biết, ngày 20/10/2018 vợ chồng chị có cho vợ chồng anh T, chị Đ vay số tiền là 300.000.000 đồng có làm giấy vay tiền, vợ chồng anh T, chị Đ ký nhận, trong giấy thỏa thuận đến ngày 20/10/2019 thì vợ chồng anh T, chị Đ trả hết số tiền vay, tuy nhiên anh T và chị Đ mới trả được một phần, đến nay còn nợ gia đình chị số tiền 50.000.000 đồng, nay chị yêu cầu vợ chồng anh T và chị Đ phải trả số tiền gốc còn nợ là 50.000.000 đồng và chị không yêu cầu đòi lãi.

Do điều kiện công việc và do dịch bệnh chị xin được vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

+ Buộc anh Hoàng Văn T và chị Lưu Thị Đ có nghĩa vụ liên đới trả ông Nguyễn Tuyển B, bà Nguyễn Thị TH số tiền gốc 50.000.000 đồng.

+ Về án phí: Anh Hoàng Văn T và chị Lưu Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ông Nguyễn Tuyển B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là anh Hoàng Văn T, chị Lưu Thị Đ được tòa án triệu tập hợp lệ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt. Theo quy định tại Điều 227, Điều 228 và điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với các đương sự.

[2]- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Anh Nguyễn Tuyển B yêu cầu vợ chồng anh Hoàng Văn T, chị Lưu Thị Đ trả khoản tiền vay là 50.000.000 đồng. Các bên có giao kết bằng văn bản (Giấy biên nhận), ghi rõ số lượng tiền nên xác định đây là hợp đồng vay T sản (theo điều 463- Bộ luật dân sự). Khi có tranh chấp nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xác định đây là "*Tranh chấp hợp đồng vay T sản*". Quan hệ G các bên là quan hệ dân sự G cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được khi có tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về thời hiệu khởi kiện: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Anh Nguyễn Tuyển B yêu cầu anh Hoàng Văn T và chị Lưu Thị Đ trả số tiền còn nợ gốc 50.000.000 đồng thì thấy: Theo lời trình bày của nguyên đơn anh B và Bị đơn anh T và chị Đ và các T liệu có trong hồ sơ thì xác định có việc vợ chồng anh Hoàng Văn T và chị Lưu Thị Đ vay

của vợ chồng anh Nguyễn Tuyển B số tiền 300.000.000 đồng ngày 20/10/2018, các biên thỏa thuận thời hạn trả là vào ngày 20/10/2019, từ khi vay cho đến nay vợ chồng anh T và chị Đ đã thực hiện trả nợ được một phần nợ gốc, số tiền nợ gốc còn nợ chưa thanh toán là 50.000.000 đồng, quá trình giải quyết vụ án, tuy vợ chồng anh T và chị Đ không đến tòa án làm việc, không ký nhận các văn bản tố tụng do cán bộ tòa án tổng Đ, tuy nhiên tại biên bản ghi lời khai có sự chứng kiến của trưởng thôn G, thì vợ chồng anh T và chị Đ đã xác nhận có vay số tiền 300.000.000 đồng gốc và đã trả một phần nợ gốc, nay còn nợ số tiền 50.000.000 đồng, nhưng do khó khăn chưa có tiền trả và xin được trả dần. Do vậy, xác định yêu cầu vợ chồng anh T, chị Đ trả số tiền còn nợ gốc 50.000.000 đồng và không yêu cầu về tiền lãi của ông B là có căn cứ và cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[5]- Về án phí:

+ Về án phí: Anh Hoàng Văn T và chị Lưu Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông B không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho Ông Nguyễn Tuyển B.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 227, Điều 228 và Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc anh Hoàng Văn T và chị Lưu Thị Đ phải liên đới trả cho anh Nguyễn Tuyển B bà Nguyễn Thị TH số tiền còn nợ gốc là 50.000.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Hoàng Văn T và chị Lưu Thị Đ phải liên đới chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Tuyển B 1.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2017/0000726 ngày 05/7/2021 Tại chi Cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, Bắc Giang.

3. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án

dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng Đ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa,
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuận